

Bản án số: 165/2019/HS-PT

Ngày: 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu M Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 85/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Hà Trọng M do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

HÀ TRỌNG M, sinh ngày 07/5/19XX tại Hà Nội; ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng C và bà Nguyễn Thị H; có vợ Phạm Thị Huyền Tr và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Anh **Hà Minh Đ**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Anh **Hà Trọng T**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

2. Anh **Hà Hồng S**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

3. Anh **Hà Trọng Đ**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

4. Chị **Nguyễn Thị Hương Q**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

5. Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

6. Chị **Tạ Thị Kim N**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

7. Ông **Hà Trọng Th**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

8. Ông **Hà Trọng K**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

9. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

10. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 19XX; địa chỉ: Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 28/12/2017, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, tại đình làng thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, xảy ra mâu thuẫn xô xát đánh nhau bằng chân tay không vũ khí giữa Hà Trọng M, sinh năm 19XX, Vũ Văn Đ1, sinh năm 19XX với Hà Hồng S, sinh năm 19XX, Hà Trọng Đ2, sinh năm 19XX (Đ2, S là hai anh em ruột). Tất cả cùng trú tại

Thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội. Sau đó, được mọi người can ngăn, Đ2, S bỏ chạy về nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 19XX ở cùng thôn (T là cậu của Đ2, S), thì M, Vũ Văn Đ1 đuổi theo.

Khi S, Đ2 chạy vào trong nhà anh T, thì M cầm theo thanh kim loại dạng tuýp sắt cùng Vũ Văn Đ1 xông vào nhà anh T, nhưng M, Vũ Văn Đ1 bị Nguyễn Thị H, sinh năm 19XX (con gái anh T) và chị Lã Thị H, sinh năm 19XX (ở cùng thôn) can ngăn đẩy ra ngoài cổng. Lúc này, anh T vừa đi chợ hàng từ đình về đến cổng nhà, thì bị Hà Trọng M, Vũ Văn Đ1, Hà Trọng T1 (sinh năm 19XX, là em trai M) xông vào, rồi dùng tay chân đấm đá anh T vào vùng mặt, người. Nguyễn Thị H chạy vào can ngăn, thì H bị M dùng thanh kim loại dạng tuýp sắt vụt vào phần hông bên trái. Cùng lúc đó, Hà Minh Đ, sinh năm 19XX, đi từ đình làng về nhìn thấy sự việc anh T bị đánh, nên cũng chạy vào can ngăn M, Vũ Văn Đ1 và T1 thì ông T chạy vào trong sân. Sau đó, M, T1, Vũ Văn Đ1 quay sang phía Hà Minh Đ. Trong lúc T1 đang nói chuyện với Hà Minh Đ, thì Vũ Văn Đ1 đẩy Hà Minh Đ ra và vùng tay phải trúng vào miệng của Hà Minh Đ. M dùng thanh kim loại dạng tuýp sắt vụt trúng vào ngón tay cái bàn tay phải của Hà Minh Đ. Sau đó, được mọi người can ngăn tất cả đi về. Trên đường về nhà, T1 gặp Hà Trọng K, sinh năm 19XX (họ hàng nội tộc với T1), T1 dùng tay phải đấm vào vùng má trái của K, thì được người dân can ngăn, nên không xảy ra đánh nhau nữa.

Sau khi xảy ra sự việc Hà Minh Đ, S, T, Đ2, H được đưa đi khám tại bệnh viện Quân y 103. Sau đó, T, Đ2, H đi về, còn Hà Minh Đ, Hà Hồng S ở lại điều trị tại bệnh viện, đến ngày 02/01/2018, S ra viện. Ngày 03/01/2018, Hà Minh Đ ra viện.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là thanh kim loại dạng tuýp sắt, nhưng không tìm thấy.

Ngày 01/3/2018, Hà Hồng S có đơn yêu cầu khởi tố đối với những người gây thương tích cho S. Ngày 14/3/2018, Hà Minh Đ có đơn yêu cầu khởi tố đối với những người gây thương tích cho Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 889/C54-TT1 ngày 13/02/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Qua kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Hà Hồng S bị chấn thương phần mềm vùng đỉnh phải đã được điều trị. Hiện tại để lại sẹo phần mềm vùng đỉnh phải.

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vùng đỉnh phải của anh Hà Hồng S tại thời điểm giám định là 02% (Mục 1, Phần I, Chương 9).

Thương tích của anh Hà Hồng S do vật tày gây nên”.

Các vết thương tích mô tả trong Bản kết luận giám định nêu trên phù với thương tích ghi trong bệnh án của S.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1209/C54(TT1) ngày 12/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Qua kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Hà Minh Đ bị gãy xương bàn I tay phải, vết thương môi trên bên trái đã được điều trị. Hiện tại có các thương tích, di chứng chấn thương sau: sẹo môi trên bên trái không ảnh hưởng chức năng, thẩm mỹ; gãy xương bàn I tay phải không gây biến dạng và hạn chế chức năng bàn, ngón tay.

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích, di chứng chấn thương như sau:

- Sẹo môi trên bên trái không ảnh hưởng chức năng, thẩm mỹ: 01% (áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9);

- Gãy xương bàn I tay phải không gây biến dạng và hạn chế chức năng bàn, ngón tay: 08% (áp dụng Mục 4.1, Phần III, Chương 8)

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hà Minh Đ tại thời điểm giám định là 09%.

Các thương tích tại môi, và bàn tay phải của anh Hà Minh Đ do vật tày gây nên”.

Các vết thương tích mô tả trong Bản kết luận giám định nêu trên phù với thương tích ghi trong bệnh án của Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Hà Minh Đ yêu cầu Hà Trọng M, Vũ Văn Đ1 bồi thường dân sự số tiền 37.107.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hà Trọng M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Hà Trọng M 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2018 bị hại Hà Minh Đ có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, xử tù giam đối với bị cáo Hà Trọng M và xử lý hành vi của Vũ Văn Đ1, Hà Trọng T2, Lê Xuân T1.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Trọng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo bởi bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, xin lỗi người bị hại, tích cực bồi thường toàn bộ cho người bị hại.

Bị hại Hà Minh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, xử tù giam đối với bị cáo Hà Trọng M và xử lý hành vi của Vũ Văn Đ1, Hà Trọng T2, Lê Xuân T1 với lý do bị cáo Hà Trọng M chưa biết ăn năn hối cải, vẫn thách thức gây gổ với gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134;

điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Trọng M 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Trọng M tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 28/12/2017, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, tại đình làng thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, Hà Trọng M, Vũ Văn Đ1, Hà Hồng S và Hà Trọng Đ2 đã xảy ra xô xát đánh nhau bằng tay chân không. Khi S, Đ2 chạy vào trong nhà anh Nguyễn Văn T, thì Hà Trọng M, Vũ Văn Đ1, Hà Trọng T2 xông vào, rồi dùng tay chân đấm đá anh T. Cùng lúc đó, Hà Minh Đ đi từ đình làng về nhìn thấy sự việc anh T bị đánh, nên cũng chạy vào can ngăn đánh nhau thì ông T chạy vào trong sân. Sau đó, M, T2, Vũ Minh Đ1 quay sang phía Hà Minh Đ, trong lúc T2 đang nói chuyện với Hà Minh Đ, thì Vũ Văn Đ1 đẩy Hà Minh Đ ra và vùng tay phải trúng vào miệng của Hà Minh Đ. Hà Trọng M dùng thanh kim loại dạng tuýp sắt vụt trúng vào ngón tay cái bàn tay phải của Hà Minh Đ gây gãy xương bàn I tay phải không gây biến dạng và hạn chế chức năng bàn, ngón tay tỷ lệ thương tích 08%. Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Trọng M đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Hà Minh Đ đề nghị tăng hình phạt, xử tù giam đối với bị cáo Hà Trọng M thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa sơ thẩm thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự đề quyết định mức hình phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng đối với bị cáo Hà Trọng M về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, không bắt bị cáo Hà Trọng M phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp và đúng với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo Hà Trọng M trở thành con người có ích cho xã hội. Bị hại Hà Minh Đ kháng cáo song không đưa ra được căn cứ nào mới, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với việc bị hại Hà Minh Đức đề nghị xử lý hình sự đối với Vũ Văn Đ1, Hà Trọng T2, Lê Xuân T1 thì các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng không đủ căn cứ để xác định Vũ Văn Đ1, Hà Trọng T2 đồng phạm với Hà Trọng M gây thương tích cho anh Hà Minh Đ nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Văn Đ1, Hà Trọng T2 là có căn cứ. Đối với Lê Xuân T1 thì tài liệu có trong hồ sơ không đủ căn cứ xác định T1 tham gia đánh nhau và gây mất an ninh trật tự tại đình làng thôn M T, xã T M, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lê Xuân T1 là có cơ sở. Do vậy yêu cầu của bị hại Hà Minh Đ đề nghị xử lý hình sự đối với Vũ Văn Đ1, Hà Trọng T2, Lê Xuân T1 là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo không có kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hà Minh Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Hà Trọng M 15** (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **30** (*Ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Giao bị cáo Hà Trọng M cho UBND xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Hà Trọng M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh Oai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh